

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Trưởng, Phó Trưởng đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và Giám đốc Sở nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Trưởng, Phó Trưởng đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 6 năm 2017.

**Điều 3.** Giám đốc Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KT văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện, thành phố Kon Tum;
- Báo Kon Tum; Đài PHTT tỉnh;
- Công báo tỉnh Kon Tum; Công TTĐT tỉnh;
- Chi cục Văn thư – Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH3. *ad*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hòa**

## QUY ĐỊNH

**Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Trưởng, Phó Trưởng đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Trưởng, Phó Trưởng đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với đơn vị, cá nhân có liên quan khi thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển các chức danh nêu tại Điều 1 Quy định này.

### Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nêu tại Điều 1 Quy định này được áp dụng để làm cơ sở thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển các chức danh theo thẩm quyền.

2. Trường hợp pháp luật có quy định điều kiện, tiêu chuẩn khác thì thực hiện theo quy định văn bản pháp luật có liên quan và điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này.

### Điều 4. Điều kiện bổ nhiệm

1. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II Quy định này.
2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản, nhà, đất theo quy định.
3. Đảm bảo độ tuổi theo quy định.
4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên.

6. Đã được cấp có thẩm quyền quy hoạch vào chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Trưởng, Phó Trưởng đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum.

### **Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm lại**

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.
2. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II Quy định này.
3. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
4. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN CỤ THỂ**

#### **Điều 6. Phẩm chất chính trị**

1. Có tinh thần yêu nước, tận tụy phục vụ Nhân dân, kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thể hiện bằng hiệu quả và chất lượng công tác được giao.

2. Làm việc với tinh thần trách nhiệm, hiệu quả cao; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không cơ hội, không tham nhũng, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực; thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

3. Có ý thức tổ chức kỷ luật; trung thực, khách quan, quyết đoán và dám chịu trách nhiệm; có tinh thần tự phê bình và phê bình.

4. Đoàn kết, dân chủ, gương mẫu về đạo đức, lối sống; gắn bó mật thiết với Nhân dân; được tập thể công chức, viên chức, lao động nơi công tác và Nhân dân nơi cư trú tin nhiệm.

#### **Điều 7. Năng lực công tác**

1. Có năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

2. Có khả năng nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất các giải pháp kinh tế - kỹ thuật và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực chuyên môn được giao nhằm phục vụ tốt cho hoạt động quản lý Nhà nước của Ngành

thông tin và truyền thông.

3. Có năng lực tổ chức, quản lý, điều hành công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị và phối hợp với các cấp, các cơ quan có liên quan thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

4. Có khả năng quy tụ, đoàn kết tập hợp quân chúng.

### **Điều 8. Hiểu biết**

1. Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước và của địa phương.

2. Nắm vững các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao và các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành.

4. Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý của lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị được giao.

### **Điều 9. Trình độ**

1. Chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc các chuyên ngành bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, tin học, báo chí, xuất bản và một số chuyên ngành khác theo vị trí việc làm của ngành thông tin và truyền thông được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Lý luận chính trị: Trung cấp hoặc tương đương trở lên (đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Trưởng đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông).

3. Quản lý Nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về quản lý hành chính Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

4. Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

5. Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

## **Điều 10. Các tiêu chuẩn khác**

### 1. Thời gian công tác:

a) Đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Trưởng đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông: Có thời gian công tác trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông từ 05 năm trở lên không kể thời gian tập sự, trong đó ít nhất 03 năm được giao nhiệm vụ, công tác về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phù hợp với vị trí được bổ nhiệm. Trường hợp công chức được điều động từ các đơn vị khác thì có ít nhất 03 năm công tác trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phù hợp với vị trí được bổ nhiệm.

b) Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Phó Trưởng đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông: Có thời gian công tác trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông từ 03 năm trở lên không kể thời gian tập sự, trong đó ít nhất 02 năm được giao nhiệm vụ, công tác về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phù hợp với vị trí được bổ nhiệm. Trường hợp công chức được điều động từ các đơn vị khác thì có ít nhất 02 năm công tác trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phù hợp với vị trí được bổ nhiệm.

2. Trường hợp đang giữ chức danh lãnh đạo, quản lý trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành, nếu còn thiếu tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ chuyên môn theo quy định này, trong thời gian 05 (năm) năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tạo điều kiện để công chức, viên chức tự học tập hoặc cử công chức, viên chức (theo phân cấp) tham gia các khóa học để bổ sung đủ tiêu chuẩn còn thiếu theo quy định. Trong thời gian này (05 năm hoàn thiện tiêu chuẩn còn thiếu kể từ ngày Quy định này có hiệu lực), trường hợp đến thời điểm bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo, quản lý mà chưa bổ sung đủ tiêu chuẩn còn thiếu thì được xem xét bổ nhiệm lại; sau thời gian bổ nhiệm lại mà vẫn không đủ tiêu chuẩn theo quy định sẽ không được xem xét bổ nhiệm lại cho lần tiếp theo.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / *lhat*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hòa**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)